

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-ST

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
Vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận
- Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Xuân Trường

2 - Ông Nguyễn Thành Loan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/06/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXX -DS ngày 04/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/QĐST-DS ngày 22/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ph- Sinh năm 1986

Cư trú: TDP Đức Th, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Do bà Nguyễn Thị H- Sinh năm 1970 (Có mặt)

Cư trú: TDP số 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Là: Người đại diện theo ủy quyền (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 15/03/2024)

Bị đơn: Anh Dương Ngô V- Sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn Ngọc C (Nay là thôn Ngọc S , xã Hoàng Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Thu Tr- Sinh năm 1989

Cư trú: TDP Đức Th, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Do bà Nguyễn Thị H- Sinh năm 1970

Cư trú: TDP số 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Là: Người đại diện theo ủy quyền (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 15/03/2024)

Bà Dương Thị Đ- Sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: Thôn Ngọc C(Nay là thôn Ngọc S , xã Hoàng Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2023; bản tự khai; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu Tr trình bày.

Do có mối quan hệ quen biết, anh Dương Ngô V có hỏi vay tiền của gia đình anh Phương, ngày 17/11/2022, anh Dương Ngô V có vay của anh Phương số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có lập giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17/11/2022, do anh Vân ký nhận, với mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 01 tháng từ ngày 17/11/2022 đến 17/12/2022. Để đảm bảo cho khoản vay anh Vân có thể chấp cho anh Phương một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Dương Ngô V. Đến thời hạn theo thỏa thuận anh Vân không trả, anh Phương có liên hệ yêu cầu vợ chồng anh Vân, chị Đạo trả nợ nhưng vợ chồng anh Vân, chị Đạo không trả, cứ khất nợ. Nay anh Phương yêu cầu vợ chồng anh Vân, chị Đạo phải trả cho vợ chồng anh Phương, chị Trang số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất là 10%/ năm, tính từ ngày 17/11/2022 đến ngày xét xử tính tròn là 17 tháng là 14.166.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu vợ chồng anh Vân; chị Đạo phải trả là 114.166.000 đồng

Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà anh Vân có thể chấp để bảo đảm cho khoản vay thì anh Phương đồng ý trả, khi vợ chồng anh Vân chị Đạo thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn anh Dương Ngô V tại biên bản ghi lời khai; biên bản hòa giải trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết anh có vay tiền của vợ chồng anh Nguyễn Văn Ph để làm ăn kinh tế, với số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có lập giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17/11/2022, chữ ký trong giấy biên nhận vay tiền do anh Phương cung cấp anh xác định là chữ ký của anh. Lãi suất vay theo thỏa thuận, thời hạn vay 01 tháng; Lãi xuất không ghi trong giấy vay tiền, nhưng thỏa thuận miệng là 6.000 đồng/01triệu/01ngày. Do làm ăn thua lỗ nên anh không trả được tiền anh Phương theo thỏa thuận; Sau khi vay thì vợ chồng anh có trả được vài tháng lãi, số lượng tiền lãi trả bao nhiêu anh không nhớ, khi trả không có văn bản giấy tờ gì, không có ai chứng kiến, anh không có giấy tờ gì chứng minh việc trả lãi.

Nay anh Phương khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền vay 100.000.000 đồng gốc thì anh đồng ý trả, nhưng anh đề nghị cho anh được trả dần, do hiện nay anh đang khó khăn về kinh tế.

Về tiền lãi: Nguyên đơn anh Phương yêu cầu trả lãi 10% trên năm tính từ ngày vay đến ngày xét xử, thì anh đồng ý.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: khi anh vay tiền của anh Phương anh có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 980757 mang tên Dương Ngô V, thửa đất số 232; tờ bản đồ số 2; diện tích 376,0m²; Trong đó đất ở là 360m²; Đất vườn là 16.0m²; vị trí: Thôn Ngọc Cốc (Nay là thôn Ngọc Sơn, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Quan điểm của anh là khi anh trả đủ tiền, thì anh Phương phải trả lại cho anh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Người có quyền lợi chị Dương Thị Đạt biên bản ghi lời khai trình bày:

Chị là vợ của anh Dương Ngô V, do cần vốn làm ăn kinh tế, anh Vân chồng

chị có vay của vợ chồng anh Phương số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, khi vay có làm giấy biên nhận vay tiền do anh Vân chồng chị là người ký; Lãi xuất vay thỏa thuận miệng là 6.000 đồng/01triệu/01ngày, chồng chị đã trả được tiền gốc, tiền lãi chị không được biết, tuy nhiên theo như chồng chị nói lại thì có trả được một ít tiền lãi, cụ thể bao nhiêu thì chị không được biết.

Nay anh Phương khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền vay 100.000.000 đồng gốc thì chị đồng ý trả, nhưng chị đề nghị cho vợ chồng chị được trả dần, do hiện nay anh đang khó khăn về kinh tế.

Về tiền lãi: Nguyên đơn anh Phương yêu cầu trả lãi 10% trên năm tính từ ngày vay đến ngày xét xử, thì chị đồng ý.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Khi chồng chị vay tiền của anh Phương có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 980757 mang tên Dương Ngô Văn, thửa đất số 232; tờ bản đồ số 2; diện tích 376,0m²; Trong đó đất ở là 360m²; Đất vườn là 16.0m²; vị trí: Thôn Ngọc Cốc (Nay là thôn Ngọc Sơn, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Quan điểm của chị thì anh Phương phải trả lại cho vợ chồng chị giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, thì chị mới trả tiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa có quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng qui định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng qui định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đúng qui định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thời hạn xét xử thực hiện đúng qui định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Áp dụng các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 146, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật HNGĐ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ph.

Buộc anh Dương Ngô V và chị Dương Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Ph; chị Phạm Thị Thu Tr tổng số tiền 114.166.000 đồng (trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 14.166.000 đồng). Anh Nguyễn Văn Ph; chị Phạm Thị Thu Tr phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh Dương Ngô V và chị Dương Thị Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 980757 mang tên Dương Ngô V, thửa đất số 232; Tờ bản đồ số 2; diện tích 376,0m²; Trong đó đất ở là 360m²; Đất vườn là

16.0m²; vị trí: Thôn Ngọc Cốc (Nay là thôn Ngọc Sơn), xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: anh Dương Ngô V và chị Dương Thị Đ phải chịu 5.708.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Trả lại anh Nguyễn Văn Ph tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo và quyền thi hành án đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]- Về tố tụng:

Bị đơn anh Dương Ngô V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- **Về quan hệ tranh chấp:** Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đầy đủ và có căn cứ. Khi vay tiền các bên đương sự có viết giấy biên nhận vay tiền, đã thể hiện sự giao kết hợp đồng, vì vậy biên nhận vay tiền là một dạng thỏa thuận giao kết hợp đồng, cho nên tranh chấp giữa các bên đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Do các đương sự không có đơn yêu cầu xem xét về thời hiệu nên HĐXX không xem xét.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu anh Dương Ngô V và chị Dương Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng; Yêu cầu đòi lãi trả tiền lãi là 10%/năm, tính từ ngày 17/11/2022 đến ngày xét xử tính tròn là 17(mười bảy) tháng là 14.166.000đồng HĐXX thấy rằng:

Theo lời trình bày của Nguyên đơn; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; anh Vân (Bị đơn); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ thì có cơ sở để xác định có việc anh Nguyễn Văn Ph và anh Dương Ngô V có thỏa thuận với nhau về việc vay tiền.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Vân, chị Đạo (vợ anh Vân) thừa nhận có việc thỏa thuận vay tiền 100.000.000 đồng của anh Phương, khi vay có lập giấy biên nhận, anh xác nhận chữ ký trong giấy vay tiền là do anh Vân, mục đích vay để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, nguyên đơn yêu cầu vợ chồng anh Vân, chị Đạo trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng thì vợ chồng anh Vân, chị Đạo đồng ý trả, nhưng đề nghị xin trả dần.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu anh Dương Ngô V; chị Dương Thị Đ trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều Điều 463; Điều 465; Điều 466 BLDS .

Về yêu cầu tính lãi của anh Phương cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là 10% trên năm tính từ ngày 17/11/2022 đến ngày xét xử tính tròn là 17 (mười bảy) tháng = 14.166.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vân; chị Đạo đồng ý với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn, nên yêu cầu của nguyên đơn anh Phương là có căn cứ cần được chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đối với ý kiến trình bày của bị đơn anh Dương Ngô V trình bày nguyên đơn anh Phương cho vay với lãi suất cao: Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Ngô V không xác định được trả bao nhiêu tháng; không xác định được số tiền lãi trả là bao nhiêu, khi trả không có văn bản giấy tờ gì, không có ai chứng kiến, không cung cấp được giấy tờ gì chứng minh cho ý kiến trình bày của mình là đúng, nên ý kiến trình bày của anh Dương Ngô V là không có căn cứ.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 980757 mang tên Dương Ngô V, thửa đất số 232; tờ bản đồ số 2; diện tích 376,0m²; Trong đó đất ở là 360m²; Đất vườn là 16.0m²; vị trí: Thôn Ngọc Cốc (Nay là thôn Ngọc Sơn , xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, để đảm bảo cho khoản vay trên, các bên đương sự đều thừa nhận nội dung trên, bị đơn anh Vân yêu cầu anh Phương phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, khi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa xác định đồng ý với yêu cầu của anh Vân. Do vậy cần buộc anh Phương trả lại cho anh Dương Ngô V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[5]- Về án phí: Khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị đơn anh Vân, chị Đạo phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy nguyên đơn Phương không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả anh Phương số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

[6]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 146, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ph.

Buộc anh Dương Ngô V và chị Dương Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Ph; chị Phạm Thị Thu Tr tổng số tiền 114.166.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) trong đó (tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 14.166.000 đồng).

Anh Nguyễn Văn Ph; chị Phạm Thị Thu Tr phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh Dương Ngô V và chị Dương Thị Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 980757 mang tên Dương Ngô V, thửa đất số 232; tờ bản đồ số 2; diện tích 376,0m²; Trong đó đất ở là 360m²; Đất vườn là 16.0m²; vị trí: Thôn Ngọc Cốc (Nay là thôn Ngọc Sơn, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

2. Về án phí: anh Dương Ngô V và chị Dương Thị Đ phải chịu 5.708.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Nguyễn Văn Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.895.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003804 ngày 06 tháng 03 năm 2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần

